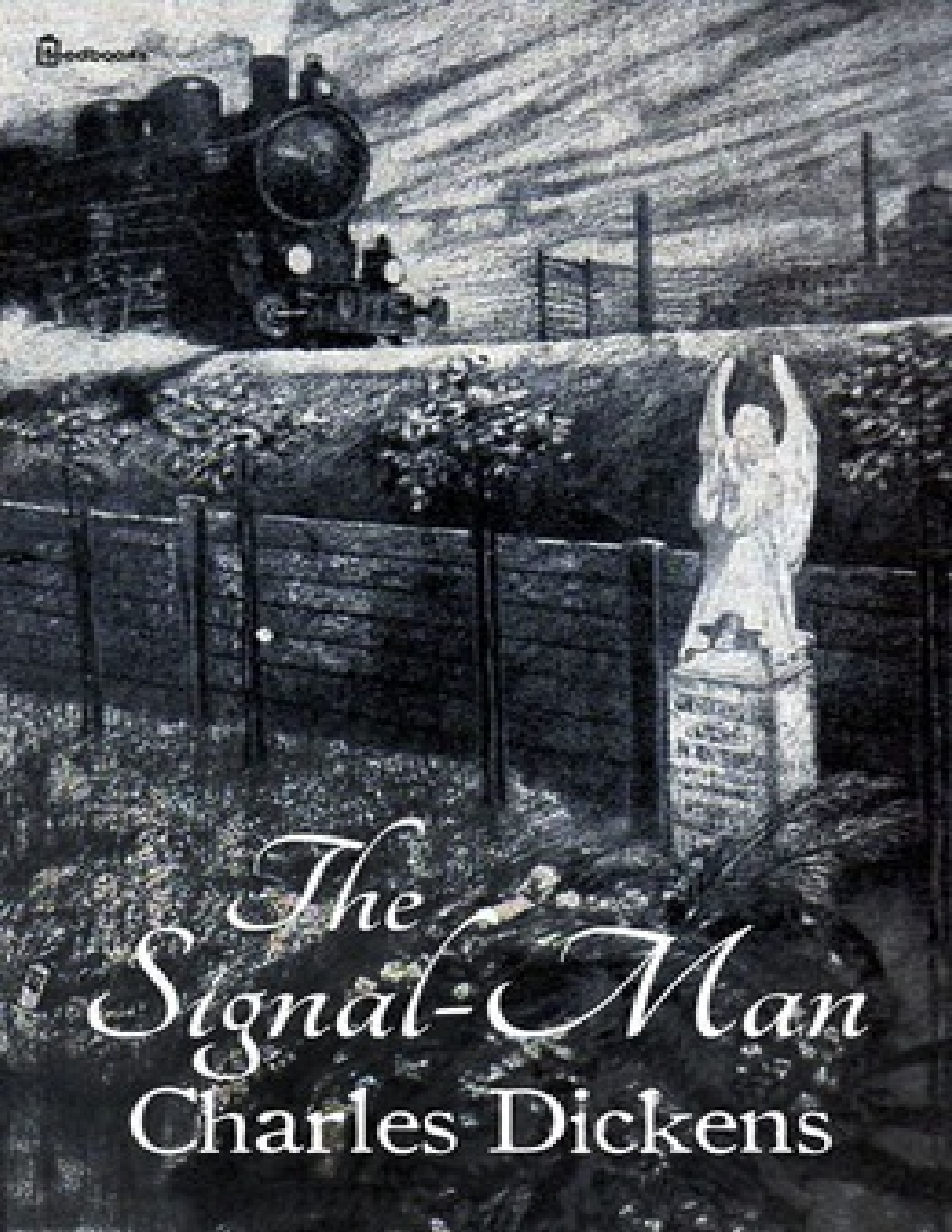




The
Signal-Man
Charles Dickens

Người báo hiệu

The signal man

Charles Dickens

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Goodman

*The
Signal-Man*
Charles Dickens

Table of Contents

[Charles Dickens](#)

[Người báo hiệu](#)

[\[1\]](#)

[\[2\]](#)

[\[3\]](#)

MỤC LỤC

Charles Dickens
Người báo hiệu

CHARLES DICKENS

Tên Charles Dickens chắc không lạ gì với độc giả. Ông là một tiểu thuyết gia Anh nổi tiếng ở thế kỉ trước (1812-1870). Tuổi thơ của ông rất cực khổ; mười hai tuổi đã phải thôi học làm công trong một xưởng chế tạo sáo, sau chỉ nhờ hiếu học, kiên nhẫn và có tài mà lập nên sự nghiệp rực rỡ trên văn đàn, được khắp thế giới biết tiếng.



*Charles Dickens (1812-1870)
(Ảnh Goldfish sưu tầm)*

Dùng một bút pháp linh hoạt, mạnh mẽ, luôn luôn cảm động thường dí dỏm, mỉa mai một cách nhẹ nhàng, ông bênh vực những kẻ nghèo yếu, nhất là những trẻ em cơ cực và mạt sát tánh giả dối, ích kỉ của loài người. Những tiểu thuyết thành công nhất của ông là David Copperfield, Oliver Twist, Nicolas Nickleby, Truyện Nô-en, Em gái Dorrit, Những may rủi bất ngờ của ông Pickwick.

Ngoài những chuyện tình cảm, xã hội đó, ông còn viết ít truyện ngắn có tính cách quái đản mà ít người được biết, như câu chuyện lạ lùng dưới đây lần đầu trong tạp chí All the year round số đặc biệt về lễ No-en năm 1886, dưới nhan đề là Mugby Junction (Ngã ba Mugby)[\[1\]](#).

Truyện là một truyện ma trong bầu không khí lạnh lẽo, ghê rợn, bí mật. Tác giả tả tỉ mỉ từ khung cảnh, trời đất, nhà cửa, đến nét mặt, cử chỉ, tâm lí nhân vật; chi tiết rất nhiều mà không rườm vì chi tiết nào cũng có công dụng riêng, làm cho ta ngạc nhiên, chú ý tới liền và hồi hộp theo dõi để xem kết cục ra sao.

NGƯỜI BÁO HIỆU

- Ê, chú kia,

Khi nghe tiếng tôi gọi, hắn đương đứng trước cửa buồng nhỏ của hắn, tay cầm một cây cờ ngắn, lá cuốn vào cán. Thoạt tiên ai cũng tưởng hắn có thể đoán ngay được tiếng gọi từ đâu tới mà không do dự gì cả vì hai chỗ cao thấp khác nhau xa; nhưng đáng lẽ ngược mắt lên đường cái, chỗ tôi đứng ở bờ đường hào xe lửa, thì hắn lại quay ngược về phía khác mà nhìn đường rầy. Cử chỉ của hắn có cái gì lạ, nhưng tôi không nhận được là cái gì. Tôi chỉ biết rằng cái gì đó làm cho tôi chú ý tới liền; mà hình dáng của hắn đứng ở xa tít dưới sâu, ở đáy hào, có vẻ co rúm lại; còn tôi, đứng ở một chỗ cao, tràn ngập ánh tà huy của một nền trời đông tố đến nỗi tôi phải lấy tay che mắt mới nhìn rõ hắn được.

- Ê, chú kia!

Thôi không nhìn đường rầy nữa, hắn quay lại và ngược nhìn lên, trông thấy tôi ở tận trên cao.

- Có đường đi xuống đó không? Tôi muốn nói chuyện với chú.

Hắn ngược nhìn lên tôi mà không đáp, tôi nhìn xuống hắn mà không dám nhắc ngay lại câu hỏi hơi vô ích đó.

Đúng vào lúc ấy, đất và không khí rung nhẹ và một chút sau chuyển động dữ tợn; rồi hiện ra một đám lù lù phẳng phẳng chạy làm cho tôi vội nhảy lùi lại, sợ bị lôi cuốn theo. Một đám khói từ chuyển xe lửa tốc hành bốc lên tới tôi rồi toả ra xa, là là trên mặt đất; khi khói tan tôi lại ngó xuống hào và thấy chú ta đương cuốn lại lá cờ mà lúc xe lửa qua, chú đã phất ra.

Tôi lập lại câu hỏi. Chú chăm chú nhìn tôi một lát rồi cầm cây cờ cuốn chỉ cho tôi một điểm ở trên cao chỗ tôi đứng và cách tôi vài ba trăm thước. Tôi đáp lớn tiếng: "Hiểu rồi" và tiến lại điểm đó. Tới nơi tôi nhìn kĩ chung quanh và sau cùng tìm được một lối lờ mờ, ngoằn ngoèo, đục sọc sài đưa xuống hào. Tôi theo con đường đó.

Hào đục trong đá, rất sâu mà vách dựng đứng. Đá càng gần đáy hào càng ướt, nhớt; cho nên tôi thấy đường đi hơi dài và vừa đi tôi vừa nghĩ tới vẻ mặt gượng gạo và u ẩn của người báo hiệu khi hắn chỉ đường cho tôi.

Khi tôi tới một chỗ thấp, lại trông thấy hắn thì hắn đương đứng giữa đường rầy, có vẻ như đợi tôi lộ mặt ra. Bàn tay trái hắn đỡ cằm, khuỷu tay đó chống vào lòng bàn tay mặt đặt ngang trước ngực. Cử chỉ đó cho tôi có cảm tưởng hắn mong mỏi tôi lắm và tôi ngạc nhiên ngừng lại một chút.

Tôi tiếp tục xuống dốc, tới mặt phẳng của đường rầy, tiến lại phía hắn, và lại gần, tôi nhận ra rằng nước da hắn vàng vố, râu đen mà lông mày rậm. Chỗ hắn làm việc ở vào một nơi cô lập nhất, thế lương thất tôi chưa từng thấy. Hai bên là bức vách đá đẽo nhám nhỏ, ướt át; nhìn lên cao chỉ thấy một mảnh trời hẹp; nhìn về một phía thì chỉ thấy cảnh tựa khám đường mênh mông đó kéo dài ra, ngoằn ngoèo; còn nhìn phía kia thì chỉ thấy một ngọn đèn đỏ ảm đạm để báo hiệu với miệng đường hầm[2] ảm đạm hơn nữa, đen ngòm, đồ sộ, kiến trúc cổ lỗ, mản rợ, nặng nề. Ánh sáng mặt trời khó khăn lắm mới len lỏi vào nơi đó được, thành thử hơi đất ẩm thấp giết người được lúc nào cũng bốc lên; lại thêm một ngọn gió thổi cuồng bạo tới nỗi thỉnh thoảng thấy buốt cóng, tưởng như mới rời khỏi dương thế.

Tôi lại gần hắn, gần như chạm hắn mà hắn vẫn trơ trơ. Mãi sau hắn mới lùi lại một bước, đưa tay lên mà mắt hắn không rời tôi.

Tôi hỏi chuyện: Hẳn thấy chỗ này cô liêu không? Người lạ chắc ít khi tới đây lắm? Hẳn có bức mình phải tiếp người lạ không? Còn tôi, chỉ là một người bị giam hãm suốt đời trong những khu chật hẹp, bây giờ mới được tự do muốn xem xét những công việc lớn lao của sở hoả xa. Đó, đại khái tôi nói chuyện với hẳn như vậy, nhưng không nhớ rõ những lời tôi đã dùng, vì tôi không có tài bắt chuyện mà con người của hẳn lại có cái gì làm cho tôi ngại ngùng, rụt rè.

Hẳn ngó về phía cây đèn đỏ ở gần miệng hầm, vẻ mặt rất kì dị, rồi xem xét chung quanh miệng hầm như có cảm tưởng rằng thiếu cái gì ở đó, sau cùng hẳn quay lại nhìn tôi.

Tôi hỏi có phải hẳn có phận sự coi ngọn đèn đỏ đó không. Hẳn đáp, giọng khàn khàn:

- Thì ông biết rồi mà.

Một ý quái đản hiện trong óc tôi; nhìn cặp mắt trùng trùng đó, nét mặt cau có đó, tôi tưởng như đứng trước một hình ma chứ không phải một con người. Từ lúc đó tôi vẫn tự hỏi không biết tôi có nhiệm ít nhiều tư tưởng của hẳn không.

Bây giờ thì chính tôi lùi lại mà cặp mắt hẳn tỏ vẻ như sợ tôi vậy. Ý quái đản trước của tôi tiêu tan.

Tôi rán mỉm cười bảo hẳn:

- Chú ngó tôi y như chú sợ tôi vậy.

Hẳn đáp:

- Không biết tôi đã gặp ông lần nào chưa.

- Ở đâu?

Hẳn quay mặt đi, chỉ cho tôi ngọn đèn đỏ.

Tôi hỏi:

- Ở đó ư?

Hẳn trân trân ngó tôi, lặng lẽ gật đầu.

- Chú này mới kì dị, tôi lại đó làm gì chứ? Chú có thể tin chắc rằng tôi chưa bao giờ đặt chân tới đó.

- Tôi cũng tin vậy. Vâng, tôi tin chắc vậy.

Hẳn có vẻ thoải mái hơn, tôi cũng thế. Hẳn đơn đả trả lời tôi, ăn nói thông minh. Công việc của hẳn có nhiều không? Nhiều; thực ra trách nhiệm khá nặng; cần nhất là phải đúng giờ, chứ chẳng có gì mệt sức. Kéo dẫu hiệu này hoặc dẫu hiệu kia, gạt tim đèn, thỉnh thoảng nhắc một cây đòn bẩy bằng sắt, đó công việc tay chân chỉ có vậy, còn thì suốt ngày ngồi trơ trơ một mình. Tôi bảo như vậy rất khó chịu thì hẳn cho rằng lâu cũng quen. Ở chỗ này, hẳn đã học được một ngoại ngữ, nghĩa là tập đọc sách, còn giọng thì hẳn theo giọng của hẳn, đúng lơ lớ; như vậy thực ra không thể nói là học ngoại ngữ được. Hẳn cũng đã học được phân số và số lẻ, bắt đầu bước vô môn đại số, nhưng từ nhỏ hẳn không có khiếu về toán. Trong những ngày làm việc, hẳn có bắt buộc phải ngồi hoài trong cái hầm ẩm thấp, lộng gió này không, hay là có thể thỉnh thoảng leo lên khỏi những bức tường cao này mà tới chỗ có ánh sáng kia không? À cái đó thì còn tùy lúc. Trên con đường này không phải xe lúc nào cũng qua lại thường như vậy, có giờ ít, có giờ nhiều; lại tùy trường hợp nữa. Hôm nào đẹp trời thì thỉnh thoảng hẳn leo lên đó dạo chơi, ra khỏi cái miền tối om này; nhưng vì lúc nào chuông điện cũng có thể réo lên được, nên hẳn tiến xa một chút thì lại càng phải chú ý nghe chuông thành thử đi chơi cũng hết thú.

Hắn mời tôi vô căn phòng trong đó có một lò sưởi, một mặt tủ trên mặt đặt một cuốn sổ lớn để ghi chép việc sổ, một máy điện tín có mặt đồng hồ và nhiều kim với một cái chuông nhỏ. Tôi tỏ vẻ thân mật, khen hắn có vẻ một người gia giáo, học thức cao hơn địa vị xã hội hiện thời của hắn (tôi hy vọng hắn không vì thế mà giận tôi); hắn trả lời rằng trong xã hội vẫn thường có trường hợp đó, như trong các nhà dưỡng bần, trong ty cảnh sát và cả trong quân đội nữa, chỗ trú chân cuối cùng của những kẻ thất bại; và ngay trong công ty hoả xa cũng có một số nhân viên như vậy. Hồi trẻ hắn học môn vạn vật (hắn ngồi trong cái chòi tồi tàn này thì khó tin điều đó quá, chính hắn cũng không tin nổi) hắn đã ăn học đàn ông rồi sống một đời phóng đảng, bỏ lỡ cơ hội, đến nỗi xuống dốc và không leo lên được nữa. Hắn không có quyền phàn nàn. Lỗi tại hắn thì hắn phải chịu. Trễ quá rồi, không làm lại cuộc đời được nữa.

Hắn bình tĩnh kể lại đời hắn mà tôi tóm tắt lại như trên, trong lúc đó cặp mắt đen nghiêm trang của hắn hết ngó ngọn lửa lại ngó tôi. Thỉnh thoảng ở giữa câu hắn lại kính cẩn “Thưa ông”, nhất là khi hắn kể tuổi xuân của hắn như muốn cho tôi hiểu rằng hắn chẳng cao quý gì hơn cái bề ngoài của hắn đâu. Nhiều lần chuông kêu làm hắn ngừng câu chuyện để bắt tin và trả lời. Có một lúc hắn phải đứng ở trước cửa để phát còi khi xe lửa qua và truyền một tin cho người thợ máy. Tôi nghiệm thấy hắn làm phận sự một cách đứng đắn, cần mẫn lạ thường: đương nói hắn ngừng ngay lại, xong việc rồi mới nói tiếp.

Tóm lại nếu không nhận xét thêm điều dưới đây thì tôi phải nhận rằng không ai đáng tin cậy và hợp với công việc báo hiệu hơn con người ấy: hai lần trong câu chuyện tôi nhận thấy hắn ngừng nói, mặt tái đi, quay về phía cái chuông mà *chuông không kêu*, rồi mở cửa phòng (mà hắn đã đóng lại cho khí độc ẩm thấp ở ngoài khỏi vô) và nhìn về phía đèn đỏ ở miệng hầm. Cả hai lần, hắn trở lại gần lò sưởi: mắt hắn đều có vẻ bí mật không thể giãi được mà tôi đã nhận thấy từ khi nhìn ở xa.

Khi đứng dậy ra về tôi bảo hắn:

- Tôi có cảm tưởng rằng chú là một người thoả mãn về số phận (Tôi hơi xấu hổ mà thú thực rằng tôi nói vậy để kích thích hắn thổ lộ tâm sự với tôi).

Hắn đáp, vẫn cái giọng khàn khàn tôi để ý từ lúc đầu.

- Trước kia, tôi thoả mãn về đời tôi, nhưng thưa ông, bây giờ thì tôi lo lắng lắm, lo lắng lắm.

Tôi thấy hắn chua chát, ân hận đã thốt ra như vậy, nên hỏi ngay:

- Tại sao vậy? Tại sao lại lo lắng?

- Thưa ông, khó giãi lắm. Rất khó nói. Khó nói vô cùng. Nếu ông có dịp trở lại đây, tôi rán kể cho ông nghe.

- Thế nào tôi cũng trở lại. Chú cho biết bao giờ tôi có thể tới được.

- Thưa ông, sáng mai tôi phải đi sớm, nhưng tôi sẽ trở về làm việc từ mười giờ tối.

- Vậy mười một giờ khuya tôi sẽ lại.

Hắn cảm ơn tôi rồi cùng bước ra ngoài với tôi.

- Thưa ông. Để tôi cầm đèn rọi đường cho tới khi ông tìm được đường mòn – Giọng hắn khàn khàn một cách kì dị - Khi ông tìm được đường rồi, ông đừng kêu lớn tiếng nhé và khi leo lên tới đỉnh, cũng đừng lớn tiếng nhé!

Nghe hắn nói vậy tôi bỗng thấy lạnh người hơn, nhưng tôi chỉ đáp:

- Đồng ý.

- Và tối mai ông cũng đừng la lớn nhé. Ông cho phép tôi hỏi một câu nữa. Tại sao ban chiều ông gọi tôi: “Ê! Chú kia!”?

Tôi đáp:

- Tôi cũng không hiểu nữa. Phải, lúc đó tôi đã gọi lớn đại khái như vậy...

- Thưa ông không, không phải “đại khái như vậy”, mà là đúng như vậy. Tôi nhớ rõ lắm.

- Ừ, thì cho rằng tôi nói đúng như vậy. Nhưng có gì lạ? Có lẽ chỉ vì tôi thấy chú ở xa, nên tôi gọi thế thôi.

- Ông không có lý do gì khác chứ?

- Vậy chứ theo chú, còn có thể có lý do gì nữa?

- Ông không có cảm giác có một thần linh nào khác cho ông những tiếng đó ư?

- Không.

Hắn chào tôi và giơ cao đèn lên. Tôi theo đường mà đi xuôi xuống (có cảm giác rất khó chịu rằng một chuyến xe lửa chạy tới sau chân tôi) cho tới khi tìm được đường mòn. Lăn leo lên dễ hơn lăn xuống và tôi về lữ quán không khó khăn gì cả.

*

Y hẹn, tối hôm sau tôi trở lại, vừa bước xuống tới đường mòn thì nghe đồng hồ gõ mười một tiếng ở xa. Hắn đợi tôi dưới chân dốc, tay cầm đèn.

Tới nơi tôi bảo hắn:

- Tôi đã nghe lời chú, không la một tiếng đấy nhé, bây giờ chú cho phép tôi nói không?

- Xin ông cứ tự nhiên ạ.

- Vậy thì chào chú. Và tôi chìa tay ra.

Hắn cũng chìa tay ra:

- Xin chào ông.

Rồi chúng tôi tiến song song tới căn phòng; vô rồi, hắn đóng cửa lại và chúng tôi ngồi gần lò sưởi.

Đợi tôi an toạ rồi, hắn ghé sát tôi, nói nho nhỏ:

- Thưa ông, bây giờ thì tôi nhất định không để ông hỏi một lần nữa nguyên do nỗi lo lắng của tôi. Tối hôm qua tôi ngỡ ông là kẻ nào kia. Đó, tôi lo vì vậy.

- Lo vì nhận lầm?

- Không. Vì kẻ đó.

- Ai vậy?

- Tôi không biết.

- Kẻ đó giống tôi?

- Tôi cũng không biết nữa. Tôi chưa trông thấy mặt mũi hắn bao giờ vì hắn luôn luôn lấy tay trái che mặt, trong khi đưa tay phải ra vẫy. Hắn xua tay mạnh mẽ lắm. Như vậy nè.

Tôi nhìn theo cử động của hắn. Cánh tay hắn gật gật một cách hăng hái, cuồng nhiệt lạ lùng, như để bảo: “Trời ơi! Dang ra!”.

Hắn kể với tôi:

- Một đêm trăng tròn tôi ngồi góc này bỗng nghe một tiếng kêu: “Ê! Chú kia!” Tôi nhảy phắt dậy, ngó ra ngoài và thấy kẻ đó đứng dưới ngọn đèn đỏ báo hiệu ở miệng hầm, tay gạt gạt như tôi mới làm cho ông coi. Hắn la lớn quá thành thử giọng hắn khàn, hắn la: “Coi chừng! Coi chừng!” rồi lại la: “Ê, chú kia! Coi chừng”. Tôi lượm cây đèn lên, quay nó về phía tấm kính đỏ, rồi vừa chạy lại hắn vừa la: “Cái gì đó? Xảy ra cái gì đó? Nguy hiểm ở đâu?” Kẻ đó đứng ngay miệng hầm tối đen. Lại gần tôi lấy làm lạ sao vẫn đưa cánh tay lên che mặt. Tôi chạy tới, đưa tay ra nắm tay áo hắn, kéo xuống để xem mặt hắn thì vừa lúc đó hắn biến mất.

- Biến vô hầm?

- Không. Tôi chạy vô hầm, tiến năm trăm thước nữa. Rồi tôi ngừng lại, đưa đèn lên khỏi đầu, thấy trên vách hầm những con số chỉ quãng đường; tôi nhận rõ những vết ẩm ướt, những giọt nước rỉ và chảy từ trần hầm xuống. Tôi chạy trở ra, gấp hơn lần vô (vì không khí ghê rợn, chịu không nổi) và tôi xem xét chung quanh cây đèn báo hiệu bằng ngọn đèn nhỏ cầm tay của tôi, tôi leo thang sắt lên nóc đường hầm ở trên cây đèn rồi tôi leo xuống, chạy trở về đây. Tôi đánh điện cho hai trạm ở hai đầu: “Có người báo nguy cho tôi. Ở phía đó có gì bất thường không?” Cả hai phía đều đáp: “Mọi sự như thường”.

Chuyện đó làm cho tôi lạnh xương sống. Chống cự lại cảm giác đó và rán chứng thực cho hắn rằng sự ma hiện hình đó chỉ là một ảo ảnh; tôi bảo một số bệnh nhân mà những dây thần kinh rất tế nhị ở mắt không được bình thường thỉnh thoảng cũng thấy hiện lên những hình kì dị; điều đó ai cũng biết và chính bệnh nhân rồi cuộc cũng hiểu được căn do của bệnh, có khi tự thí nghiệm về bản thân mà tìm ra được căn do nữa.

Tôi nói thêm:

- Còn những tiếng kêu tưởng tượng kia thì trong lúc chúng ta nói chuyện nho nhỏ với nhau đây, tiếng gió thổi trong cái thung lũng nhân tạo này làm rung những dây điện thành những điệu kì dị, chẳng khác gì làm rung dây một chiếc phong cầm[3].

Chúng tôi lắng tai nghe một lúc rồi hắn cãi rằng tôi nói gì thì nói, hắn cũng không tin; hắn biết rõ tiếng gió và tiếng dây điện. Vì mùa đông một mình ở đây, hắn thường thức suốt đêm để nghe những tiếng đó. Và hắn bảo câu chuyện chưa hết mà.

Tôi xin lỗi đã ngắt lời hắn; hắn bèn đặt bàn tay lên cánh tay tôi, chậm rãi kể tiếp:

- Khoảng không đầy sáu giờ sau lần ma hiện ra đó, một tai nạn khủng khiếp xảy ra trên đường rầy, và không đầy bốn giờ sau nữa, người ta chở những kẻ bị thương và chết trong đường hầm ra; chắc họ đã đi qua đúng chỗ tôi đã trông thấy gã đó.

Tôi rùng mình nhưng gắng sức bình tĩnh bảo:

- Nếu vậy thì phải nhận rằng đã có một sự ngẫu hợp khác thường gây cho chú ấn tượng mạnh đó. Nhưng cũng chắc chắn rằng những sự ngẫu hợp kì dị như thế vẫn thường xảy ra và ta cần nhớ lẽ ấy mỗi khi gặp một trường hợp tương tự.

Để rào đón trước lời phản đối của hắn, tôi nói thêm:

- Tôi sẵn sàng nhận rằng cả những kẻ sáng suốt nhất cũng không đoán trước được những ngẫu hợp đó khi dự tính công việc hằng ngày.

Lần này hắn cũng lại bảo tôi hãy nghe hắn kể nốt câu chuyện đã. Tôi lại xin lỗi hắn. Hắn lại đặt bàn tay lên cánh tay tôi, mắt sâu hoắm liếc vội về phía sau, rồi nói:

- Tai nạn đó xảy ra cách đây đúng một năm. Mãi sáu bảy tháng sau tôi mới bình tĩnh lại được thì một buổi sáng, lúc hùng đông, đứng trước cửa này đây, ngó về phía đèn đỏ, lại thấy hình ma đó.

Hắn ngừng và ngó tôi trừng trừng.

- Nó có la không?

- Không. Nó yên lặng.

- Nó có xua tay không?

- Không, nó dựa người vào cột đèn, hai bàn tay che mặt, như vậy nè.

Lần này tôi ngó theo điệu bộ của hắn. Điệu bộ kinh khủng. Tôi đã thấy những ngôi mộ có những tượng khắc điệu bộ đó.

- Chú có đi lại phía nó không?

- Tôi trở lại đây ngồi một phần vì muốn thu lại can đảm một phần vì hình ảnh đó làm cho tôi đứng không muốn vững nữa. Khi tôi trở ra thì mặt trời đã lên, hình ma biến mất.

- Rồi sau không xảy ra gì chứ? Không có tai nạn chứ?

Hắn đưa ngón tay trở chạm tôi hai ba lần, mỗi lần hắn lại gật đầu, vẻ bi thảm.

- Đúng ngày hôm đó, một chuyến xe ở trong hầm ra; khi nó đi ngang qua mặt tôi, tôi thấy lơ mờ lơ nhố những đầu người và cánh tay túm tụm ở cửa một toa nọ, họ đương vẫy vẫy cái gì. Vừa kịp nhận thấy là tôi kéo hiệu báo ngừng. Người thợ máy tắt hơi, thắng lại, nhưng chiếc xe còn trớn, chạy thêm khoảng trăm rưỡi thước nữa. Tôi chạy theo, vừa chạy vừa nghe thấy những tiếng kêu la rùng rợn. Một thiếu nữ rất đẹp mới chết trong phòng cô ta, người ta khiêng xác lại đây, ở đó, từ chỗ ông ngồi lại tôi.

Bất giác tôi kéo lùi chiếc ghế lại, mắt rời chỗ sàn hắn chỉ cho tôi để quay lại nhìn mặt hắn.

- Thưa ông, đúng hết. Đúng hết. Những chuyện đó ra sao, tôi kể lại đúng như vậy.

Tôi không biết nói gì nữa, nói gì cho hợp lúc bây giờ? Họng tôi khô. Tiếng gió thổi trong dây điện rên rỉ não nuột như để điểm thêm cho câu chuyện.

Hắn kể tiếp:

- Bây giờ xin ông chăm chú nghe tôi rồi ông sẽ hiểu tôi lo lắng tới bậc nào. Hình ma đó trở lại cách đây một tuần. Thỉnh thoảng hiện lên, không có giờ nhất định gì cả.

- Ở gần ngọn đèn đỏ?

- Vâng, gần ngọn đèn đỏ báo hiệu.

- Nó làm những cử động nào?

Hắn làm lại, y như lần thứ nhất, nhưng hấp tấp hơn, mạnh mẽ hơn, những cử động như để bảo: "Trời ơi! Dang ra!".

Rồi hắn tiếp:

- Từ bữa đó nó không để tôi yên một chút nữa. Nó kêu tôi, hằng mấy phút liền, giọng lo lắng: "Chú kia! Coi chừng! Coi chừng!" Nó ra dấu cho tôi. Nó rung chuông của tôi...

Nắm được cơ hội, tôi ngắt lời hắn:

- Tối hôm qua, trong khi tôi ở đây, nó có rung chuông trước khi chú bước ra cửa không?

- Có. Hai lần.

Tôi bảo:

- Nếu vậy thì chú thấy đó, rõ là thần hồn nhát thần tính rồi. Lúc đó tôi chăm chú ngó và lắng tai nghe. Mà đúng là tiếng chuông không reo, chắc chắn vậy. Không. Trừ những khi nó reo vì có một nhà ga nào nói chuyện với chú, còn thì tuyệt nhiên nó không reo.

Hắn nhún vai:

- Thừa ông, chưa tôi hề làm bao giờ. Tôi không bao giờ lẫn lộn tiếng chuông reo của ma với tiếng chuông của nhân viên hoả xa. Tiếng chuông reo của ma chỉ là một điệu ngân rất đặc biệt không do một nguyên nhân nào khác; tôi không thể nhận được là mắt tôi có thấy nó rung không. Ông không thấy tiếng ngân đó, tôi không lấy làm lạ. Nhưng tôi, tôi đã nghe thấy.

- Và chú có cảm tưởng rằng hình ma ở đó, khi chú ngó ra ngoài không?

- Nó đích thị ở đó.

- Cả hai lần?

Hắn lặp lại, giọng cương quyết:

- Cả hai lần.

- Chúng ta thử ra cửa ngó xem lúc này nó có ở đó không nào.

Hắn căn môi, có vẻ do dự, nhưng cũng đứng dậy. Tôi mở cửa, tiến ra ngoài còn hắn đứng ở trong khung cửa. Chúng tôi thấy ngọn đèn đỏ báo hiệu. Thấy miệng buồn thảm của cái hầm. Thấy những vách đá đồ sộ và ẩm ướt của đường hào. Thấy sao trên trời.

Tôi hỏi:

- Có thấy nó không?

Vừa hỏi tôi vừa ngó kỹ thấy mắt hắn như lồi ra, găng sức; nhưng khi tôi nhìn về ngọn đèn đỏ thì mắt tôi có lẽ cũng như vậy chứ không kém.

Hắn đáp:

- Không, nó không ở đó.

- Đúng.

Chúng tôi trở vô phòng, khép cửa lại, ngồi xuống. Tôi đương suy nghĩ nên triệt để lợi dụng thắng thế ra sao nếu quả thực tôi đã thắng thế, thì hắn tiếp tục câu chuyện, giọng hoàn toàn tự nhiên; cơ hồ hắn không nghĩ rằng chúng tôi không đồng ý nhau về vấn đề sự kiện, thành thử cái thế của tôi hoá ra rất yếu. Hắn bảo:

- Thừa ông, bây giờ chắc ông đã hiểu rằng điều làm cho tôi lo lắng tới nỗi đó, là điều này: Con ma đó muốn gì tôi?

Tôi thú thực chưa hiểu rõ. Hắn trầm ngâm nhìn ngọn lửa, chỉ thỉnh thoảng quay lại phía tôi. Rồi hắn tiếp:

- Nó muốn báo cho tôi cái điềm gì? Có một tai nạn lớn vờn đâu đó trên con đường này. Một tai nạn ghê gớm sắp xảy ra. Lần này thì tôi không có quyền nghi ngờ nữa, sau khi đã mục kích hai lần trước. Bị ma ám ảnh như vậy ông nghĩ có rùng rợn cho tôi không? Tôi làm được cái gì đây?

Hắn rút khăn mùi xoa ra chậm mồ hôi trán. Người hắn nóng bừng.

- Nếu tôi đánh điện báo nguy cho ga trước hay ga sau, hoặc cả hai ga – hẳn vừa nói vừa chùi tay – thì là vô có, đã chẳng giúp ích cho ai mà còn có hại cho tôi nữa. Người ta sẽ ngỡ là tôi điên. Đây, việc sẽ như vậy: Tin thứ nhất: “Coi chừng! Nguy hiểm đấy! Đáp: “Nguy hiểm cái gì? Ở đâu?” – Tin thứ nhì: “Tôi không biết, nhưng tôi van ông hãy coi chừng đấy!” Rồi ông ta tổng cổ tôi đi. Có cách nào khác đâu?

Vẻ đau đớn của hẳn làm tôi náo lòng. Đó là sự dày vò của một người có lương tâm, bị trách nhiệm hành hạ vô cùng, một trách nhiệm không hiểu nổi về sinh mạng của kẻ khác.

Hắn vuốt ngược mớ tóc đen, đưa tay lên trán mấy lần trong một cơn lo lắng như nung nấu, rồi tiếp tục:

- Lần đầu tiên tôi thấy nó ở dưới ngọn đèn báo hiệu, tại sao nó không bảo cho tôi biết tại nạn xảy ra ở đâu – nếu nhất định tai nạn phải xảy ra? Còn như trái lại, tai nạn có thể tránh được thì tại sao nó không chỉ cho tôi cách phải làm ra sao để tránh? Tại sao lần thứ nhì nó lại che mặt mà không bảo tôi: “Thiếu phụ đó sắp chết đấy. Cô ấy phải ở nhà”? Và nếu hai lần đầu nó chỉ hiện ra để chứng thực cho tôi biết đều nó báo đều đúng cả, như vậy lần thứ ba tôi phải tin nó thì tại sao bây giờ nó không bảo cho tôi biết rõ đi? Và tại sao nó lại bảo cho tôi? Trời ơi! Tôi, một tên báo hiệu khẩn nạn lạc loài trong cái trạm cô liêu này! Tại sao nó không báo cho một ông lớn nào ở trên cao được mọi người tin cậy và có đủ quyền để hành động?

Thấy hẳn trong tình trạng đó, tôi hiểu rằng chỉ còn cách là an ủi hẳn, như vậy mới lợi cho hẳn mà cũng lợi chung nữa. Cho nên bỏ cuộc cãi lý về sự hư thực của những ảo ảnh hẳn đã thấy, tôi bảo hẳn rằng kẻ nào tận tâm làm tròn bốn phận cũng là theo đường phải cả và hẳn nên yên lòng rằng ít nhất đã thấy bốn phận của mình, còn chuyện ma hiện kì quặc đó thì kể làm gì. Lần này an ủi như vậy tôi thành công hơn là cố chứng minh rằng hẳn lầm, như những lần trước. Hẳn bình tĩnh lại; đêm càng khuya thì công việc càng bắt hẳn chú ý hơn, và hai giờ khuya tôi từ biệt hẳn. Tôi ngó ý ở lại suốt đêm với hẳn cho vui mà hẳn không chịu. Tôi phải thú rằng khi leo đường mòn lên, mấy lần nhìn ngọn đèn đỏ tôi thấy làm sao ấy, và tưởng tượng nếu kê giường ở dưới ngọn đèn đó thì tôi khó chợp mắt được. Tôi cũng không ưa câu chuyện tai nạn và câu chuyện thiếu phụ chết trong xe. Tôi phải thú thực như vậy.

Nhưng điều làm tôi băng khoăn nhất là đã được nghe những lời tâm tình đó thì thái độ của tôi phải ra sao bây giờ? Chắc chắn là hẳn thông minh cần mẫn, chịu khó và đứng đắn; nhưng tinh thần thác loạn như vậy thì còn giữ những đức đó được bao lâu? Chúc vụ tuy là hạ cấp, nhưng trách nhiệm là quan trọng. Như tôi đây tôi có chịu giao phó tính mạng cho hẳn không trong trường hợp mà công việc của hẳn quan hệ tới sự an toàn của tôi?

Tôi vớ vẫn nghĩ hoài nếu cho bề trên của hẳn biết những điều hẳn kể cho tôi nghe mà không báo trước cho hẳn rõ để tìm một giải pháp ổn thoả thì tôi có mang tội bất tín không? Sau cùng tôi quyết định dắt hẳn lại viên y sĩ nổi danh trong miền để hỏi ý kiến (tạm thời tôi sẽ giữ kín bí mật, không cho ai biết, ngoài viên y sĩ). Hẳn đã bảo tôi rằng tối hôm sau, giờ gác của hẳn sẽ đổi; hẳn sẽ được nghỉ từ khoảng một hay hai giờ sau mặt trời mọc tới khi mặt trời lặn. Tôi đã báo trước là lúc đó tôi sẽ tới.

*

Chiều hôm sau nhân trời rất tốt, tôi đi chơi sớm một chút. Khi đi ngang qua con đường đất ở gần đường hào thì mặt trời chưa lặn hẳn. Tôi tự nhủ sẽ đi dạo độ nửa giờ nữa; phải mất nửa

giờ để về, hết thủy là một giờ, lúc đó xuống phòng của người báo hiệu là vừa.

Trước khi tiếp tục dạo mát, tôi lại bờ hào, vô tình ngó xuống đáy hào, vì hôm đó tôi đứng đúng vào chỗ tôi đứng lần đầu tiên khi thấy hấn. Tôi rùng mình một cách không thể tả được khi thấy ở miệng hầm hiện ra một hình người tay trái đưa lên che mắt, còn tay phải thì xua xua mạnh mẽ.

Tôi sợ ghê gớm nhưng chỉ một lát sau, về sau tôi nhận ra rằng cái hình hiện ra đó chính là một người và có một đám đông người khác ở gần đó, tôi có cảm giác rằng kẻ kia xua xua tay lần nữa để ra dấu hiệu cho đám đông. Ngọn đèn đỏ báo hiệu chưa tắt. Ở dưới chân cột đèn người ta đã dựng một cái liều thấp bằng vài cái cọc và một tấm bố; liều đó không hơn một cái giường và lần đó là lần đầu tiên tôi thấy nó ở chỗ đó.

Linh tính báo cho tôi chắc chắn rằng có tai nạn, tức thì tôi vừa sợ vừa ân hận đã bỏ người báo hiệu ở lại một mình mà cũng không báo cho công ty hỏa xa phải kiểm soát hành động cùng công việc của hấn, để đến nỗi xảy ra cái họa vô phương cứu vãn này. Tôi rần hết sức chạy xuống dốc, hỏi những người tại chỗ:

- Cái gì đó?

- Thừa ông, chú báo hiệu chết sáng nay.

- Chú báo hiệu trong cái phòng đó phải không?

- Vâng.

- Chú mà tôi quen ấy hả?

- Nếu ông quen chú ấy thì ông có thể nhận mặt được – Người trả lời tôi câu đó vừa nói vừa kính cẩn giở nón trước khi vạch một gốc lều – Mặt chú ấy không thay đổi gì cả.

- Tội nghiệp! Làm sao?... Tại nạn xảy ra làm sao? Tôi vừa hỏi vừa ngó chung quanh từng người một, trong khi tấm bố hạ xuống.

- Thừa ông bị đầu xe lửa hút Ạ. Có ai thạo nghề bằng chú ấy đâu. Nhưng chú ấy đứng sát đường rầy quá. Đúng lúc mặt trời mọc. Chú vừa mới tắt ngọn đèn đỏ báo hiệu, cây đèn nhỏ còn trong tay. Khi xe lửa ở trong miệng hầm ra chú quay lưng về đầu xe, bị xe hút văng ra trước. Đây anh chàng cầm máy đã tả cho chúng tôi thấy tai nạn xảy ra sao. Tom đâu, kể lại cho ông nghe đi!

Chàng Tom đó bận một chiếc áo giản dị màu sẫm, đi lại đứng ở miệng hầm rồi nói:

- Thừa ông, tôi đã qua khỏi khúc quẹo cuối cùng trong hầm thì thấy chú ta hiện ở đằng xa, như trong một ống kính. Tôi không kịp bóp tốc độ mà vốn biết rằng chú ấy cẩn thận lắm. Nhưng chú ấy như không để ý tới tiếng còi mà xe chạy tới sát rồi, tôi tắt còi la lên.

- La ra sao?

- Tôi la: Ê, chú kia! Coi chừng! Coi chừng! Trời ơi! Dang ra!

Tôi giật nẩy mình lên.

- Thừa ông, ghê quá ông Ạ. Tôi la hoài la huỷ. Tôi đưa cánh tay lên che mắt để khỏi nhìn thấy và tôi xua xua bằng cánh tay mặt cho tới cùng. Nhưng vô ích.

Tôi không muốn kéo dài câu chuyện này mà nhấn mạnh đặc biệt vào một trong những hoàn cảnh kì dị nào đó. Nhưng để kết luận, tôi muốn đọc giả chú ý tới sự ngẫu hợp này: những lời người cầm máy la chẳng những đúng y những lời chú báo hiệu khốn nạn đó đã lập đi lập lại cho

tôi nghe vì đã ám ảnh chú, mà còn đúng y với câu mà theo tôi (theo tôi chứ không phải theo chú báo hiệu), hợp với ý nghĩa những cử động mà chú đã bắt chước diễn ra cho tôi coi.

[1] *Người báo hiệu* là một truyện ngắn trong tập truyện ngắn *Ngã ba Mugby*. Các bạn có thể bản tiếng Anh tại <http://gaslight.mtroyal.ca/mugbysgn.htm>. (Goldfish).

[2] Xin đọc giả lưu ý: đường *hào* thì lộ thiên đục ở sườn núi; còn đường *hầm* thì không lộ thiên, đục trong lòng núi; xe lửa ở trong đường hầm ló ra, rồi chạy trong đường hào.

[3] *Dây điện*: đây là dây điện truyền tín hiệu của máy điện báo, nguyên văn là “telegraph wires”. *Phong cầm*: đúng ra là hạc cầm (đàn hạc), nguyên văn là “harp”. (Goldfish).

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>